

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Đình Hòa và ông Vương Huy Vượng.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2022, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 mà không đăng ký kết hôn theo quy định, anh, chị về chung sống với nhau là do cả hai đều tự nguyện. Quá trình chung sống giữa chị và anh D chung sống hạnh phúc từ năm 2002 đến khoảng năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh D có chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, không quan tâm, chia sẻ gì đến gia đình, khi về nhà thì hay

đập phá tài sản, chửi bới vô cớ chị và các con, chị và anh D không còn tình cảm gì với nhau. Gia đình hai bên có biết việc vợ chồng chị mâu thuẫn nhưng chưa hòa giải lần nào và được tổ hòa giải của bản Tân Muôn, chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải, động viên nhưng chị và anh D không tìm được tiếng nói chung, anh D vẫn sinh sống cư trú với người phụ nữ khác, khi say rượu vẫn về nhà đập phá tài sản, chửi bới chị và các con. Chị và anh D sống ly thân nhau từ khoảng giữa năm 2022 đến nay, nay chị giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện là đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D. Trường hợp Toà án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Do thì chị hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì vì chị và anh D không đăng ký kết hôn theo quy định.

Về con chung: Quá trình chị và anh Hoàng Văn D chung sống với nhau thì có 04 con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 01/6/2005; Hoàng Thị H, sinh năm 12/12/2006; Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008 và Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019, hiện nay các cháu Hoàng Văn T, Hoàng Thị H và Hoàng Văn Q đã đi làm và có thu nhập, còn cháu Hoàng Văn D đang sinh sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hoàng Thị H, Hoàng Văn Q và Hoàng Văn D cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, còn cháu Hoàng Văn T, tính đến ngày xét xử 29/6/2023 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự, tự lao động và có thu nhập nên chị không đề nghị gì.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi các con.

Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai anh Hoàng Văn D trình bày:

Anh và chị Lò Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 mà không đăng ký kết hôn theo quy định. Việc về chung sống giữa anh và chị L là do tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống giữa anh và chị L hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do chị L hay so sánh anh với người đàn ông khác là không chịu tu chí làm ăn, sản xuất, từ đó vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, không có hòa khí, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Sự việc cũng đã được chính quyền địa phương can thiệp hòa giải, động viên cho hai vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị L cũng sống ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân đó anh và chị L cũng không quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Hiện tại bản thân anh cũng không còn tình cảm gì với chị Lò Thị L, nay chị Lò Thị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn với chị L để vợ chồng giải thoát cho nhau. Trường hợp Toà án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lò Thị L thì anh cũng hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì.

- Về con chung: Anh xác nhận trong quá trình chung sống anh và chị Lò Thị L có 04 con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 01/6/2005; Hoàng Thị H, sinh năm 12/12/2006; Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008 và Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019, hiện nay các cháu T, H và Q đã đi làm còn cháu D sinh sống cùng chị L tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên. Anh có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Văn D cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Nếu được nuôi con theo nguyện vọng thì anh không yêu cầu chị L phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung thì anh và chị Lò Thị L sẽ tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy ý kiến con chung đối với các cháu Hoàng Văn T, Hoàng Thị H và Hoàng Văn Q thể hiện các cháu hiện tại đang cư trú cùng với mẹ là chị Lò Thị L tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên. Việc bố và mẹ là chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D xảy ra mâu thuẫn các cháu có biết, việc mẹ là chị Lò Thị L xin ly hôn với bố là anh Hoàng Văn D các cháu không có ý kiến gì. Từ thời điểm mẹ và bố xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân với nhau thì bố là anh Hoàng Văn D cũng không còn quan tâm, chăm sóc, chu cấp nuôi dưỡng đến các cháu do vậy nếu mẹ và bố ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lò Thị L.

Ngày 20/3/2023 Toà án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, kết quả xác minh cho thấy chị Lò Thị L, sinh năm 1987 và anh Hoàng Văn D, sinh năm 1986 cùng trú tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu chưa tiến hành đăng ký kết hôn tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên. Chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 tại xã Tà Mít, huyện Tân Uyên mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc về chung sống như vợ chồng giữa chị L và anh D là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống chị L và anh D chung sống cùng nhau tại xã Tà Mít đến khoảng năm 2010 thực hiện chương trình di dân, tái định cư thì anh, chị chuyển đi sinh sống tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên đến nay. Tại nội dung công văn số 23/UBND-TP ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tà Mít, huyện Tân Uyên xác định công dân Lò Thị L và Hoàng Văn D không có đăng ký kết hôn với nhau.

Quá trình chung sống của anh, chị trong mấy năm gần đây thì có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mắng chửi, đánh đập lẫn nhau. Tổ hòa giải của bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên đã tiến hành hoà giải sự việc mâu thuẫn cho anh, chị, tuy nhiên anh, chị không hàn gắn được tình cảm và không tiếp tục cùng nhau chung sống nữa. Hiện nay chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D không còn chung sống cùng nhau nữa. Chị Lò Thị L hiện vẫn đang cư trú tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân

Uyên, tỉnh Lai Châu còn anh Hoàng Văn D đã chuyển đi sinh sống cùng người phụ nữ khác như vợ chồng tại địa bàn xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên. Quá trình chung sống với nhau thì chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D có 04 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 01/6/2005, cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 12/12/2006, cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008 và cháu Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019. Hiện nay các cháu Hoàng Văn T, Hoàng Thị H và Hoàng Văn Q đã đi làm và tạo ra thu nhập, còn cháu Hoàng Văn D đang ở cùng với chị L tại bản Tân Muôn.

Ngày 24/02/2023 chị Lò Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải với lý do bản thân không còn tình cảm gì với anh D, kể từ khi vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn thì chị và anh D đã được chính quyền địa phương nhiều lần hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cũng như các văn bản pháp lý liên quan.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 12/12/2006, cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008 và cháu Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Lò Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, còn cháu Hoàng Văn T đến ngày xét xử vụ án đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, anh Hoàng Văn D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lò Thị L không yêu cầu; về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị L và anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Hoàng Văn D cư trú tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc về chung sống như vợ chồng giữa chị L và anh D là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi về chung sống với nhau như vợ chồng thì chị L và anh D sinh sống tại xã Tà Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến năm 2010 thì anh, chị chuyển ra sinh sống tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên từ đó đến nay. Quá trình chung sống thì chị L và anh D có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn D sinh sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, thường xuyên say rượu, về nhà hay đập phá tài sản, không còn quan tâm, chia sẻ gì đến vợ và các con, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, sau đó chị L và anh D sống ly thân nhau từ giữa năm 2022 đến nay, tổ hòa giải bản Tân Muôn đã tiến hành hoà giải mâu thuẫn giữa chị L và anh D nhưng cả hai đều không tìm được tiếng nói chung và tiếp tục sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Đến thời điểm hiện tại chị L cũng không còn tình cảm gì với anh D nên chị giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện là đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D và anh D cũng nhất trí ly hôn với chị L thông qua biên bản lấy lời khai tại Tòa án. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là quan hệ hôn nhân không hợp pháp nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D theo Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống với nhau như vợ chồng chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D 04 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 01/6/2005, cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 12/12/2006, cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008 và cháu Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019. Theo đơn khởi kiện chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 04 con chung cho đến khi trưởng thành. Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn D có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Xét thấy, đối với con chung tên là Hoàng Văn T, sinh ngày 01/6/2005 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Lò Thị L sau khi chị L và anh D ly hôn. Đến ngày xét xử vụ án cháu Hoàng Văn T đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự, đã đi làm và có thu nhập, đã có thể nuôi sống được bản thân, ít phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với con chung là các cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 12/12/2006, cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố, mẹ ly hôn thì ở với mẹ là chị Lò Thị L vì sau khi bố, mẹ sống ly thân thì anh Hoàng Văn D cũng không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc gì đến các cháu, anh D đã chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, mặt khác các cháu H và cháu Q cũng đã đi làm và có thu nhập, ít phụ thuộc vào gia đình nên giao các cháu Hoàng Thị H và Hoàng Văn Q cho chị Lò Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Đối với con chung tên là Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019, xét thấy tính đến thời điểm mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử (ngày 29/6/2023) thì con chung Hoàng Văn D tuổi còn nhỏ (mới được 03 tuổi 08 tháng 09 ngày) cần được sự yêu thương, chăm sóc từ mẹ nhiều hơn; từ khi chị L và anh D xảy ra mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau cho đến nay, các con chung đều do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh D thường xuyên không có mặt ở nhà mà đi chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác và không gửi tiền cho chị L để nuôi con chung. Xét điều kiện về nơi ở và thu nhập thì hiện tại chị L vẫn cư trú và sinh sống tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, nghề nghiệp chủ yếu là làm ruộng, nương thu nhập hàng tháng được khoảng 03 triệu đồng, còn anh D thì nơi ở không cố định, thường xuyên không có mặt tại địa phương, chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, không quan tâm và chu cấp tiền để chị L nuôi con.

Bên cạnh đó, anh Hoàng Văn D đã được Tòa án 02 lần triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, anh D và chị L vẫn chưa thống nhất được với nhau về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, nếu anh D thực sự có nguyện vọng và mong muốn được quyền nuôi con chung là cháu Hoàng Văn D thì anh D phải đến tham gia phiên tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình cũng như trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, tuy nhiên anh D không đến cũng phần nào thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người bố đối với các con khi quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L đang được Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các con Hoàng Thị H; Hoàng Văn Q và Hoàng Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao các con chung cho

chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị L không yêu cầu anh Hoàng Văn D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Nguyên đơn chị Lò Thị L và bị đơn anh Hoàng Văn D đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 06/01/2016; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị L và anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Đối với con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 01/6/2005 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự nên không xem xét, giải quyết. Giao 03 con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 12/12/2006, cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/02/2008 và Hoàng Văn D, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị L không yêu cầu anh Hoàng Văn D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lò Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lò Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001423 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh